

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 15/2018/DS-PT

Ngày 20 -7-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng
chuyển đổi QSDĐ nông nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Bà Lương Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Phạm Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2018/QĐPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Thế T, sinh năm 1938 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1935; cư trú tại: thôn Đ, xã Đ Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đinh Thế T1, sinh năm 1962; cư trú tại: thôn Đ, xã Đ Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (văn bản ủy quyền ngày 27/02/2017).

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1963 và chị Đinh Thị Th, sinh năm 1962; cư trú tại: thôn Đ, xã Đ Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đinh Thị Th: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1963; cư trú tại: thôn Đ, xã Đ Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (văn bản ủy quyền ngày 25/6/2017).

- Người kháng cáo: Anh Đinh Thế T1 là người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Anh Đinh Thế T1, anh Đinh Văn Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là anh Đinh Thế T1 trình bày:*

Ông Đinh Thế T và bà Đinh Thị L (là bố mẹ anh T1) có diện tích 534 m² ruộng cơ bản ở khu Lũ Đồng, thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Diện tích đất này nằm trong vùng được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đông Đô cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang chăn nuôi tập trung. Gia đình anh Đ, chị Th có diện tích 534 m² ruộng cơ bản ở khu Chiềng Trũng, thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà không nằm trong vùng được chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Vì gia đình anh Đ, chị Th có nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, còn bố mẹ anh T1 không có điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nên năm 2007 hai gia đình đã thỏa thuận đổi ruộng cho nhau, có biên bản chuyển nhượng, thời hạn chuyển nhượng đến hết năm 2013 có xác nhận của chính quyền địa phương. Đến hết năm 2013, ông T và bà Liên yêu cầu gia đình anh Đ, chị Th đổi trả lại ruộng, song gia đình anh Đ, chị Th không đổi trả ruộng cho bố mẹ anh T1, bố mẹ anh T1 đã trả ruộng trên cho gia đình anh Đ. UBND xã Đông Đô đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bố mẹ anh T1 đã già không còn khả năng lao động, đã ủy quyền cho anh T1 đề nghị Tòa án yêu cầu anh Đ, chị Liên trả cho ông T, bà L số tiền 52.000.000 đồng để dưỡng già, nếu gia đình anh Đ không thanh toán số tiền trên thì anh T1 đề nghị Tòa án yêu cầu gia đình anh Đ trả lại cho ông T, bà L diện tích 534 m² ruộng cơ bản ở khu Lũ Đồng, thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà mà hiện nay gia đình anh Đ đã lấp đất trồng cây trên diện tích đất đó.

** Bị đơn là anh Đinh Văn Đ trình bày:* Năm 2004, xã Đông Đô được UBND tỉnh Thái Bình và UBND huyện Hưng Hà cho phép chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang chăn nuôi tập trung, trong đó có thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô. Năm 2007, gia đình anh Đ thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, có đổi ruộng cho nhiều hộ gia đình trong đó có hộ gia đình ông T, bà Liên. Gia đình anh Đ đổi diện tích 534 m² ruộng cơ bản ở khu Chiềng Trũng lấy diện tích 534 m² ruộng cơ bản ở khu Lũ Đồng của gia đình ông T, bà Liên. Giữa hai bên gia đình có lập hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng ruộng cho nhau với thời hạn hết năm 2013 (vì thời hạn Nhà nước giao quyền sử dụng đất là 20 năm nên UBND xã Đông Đô chỉ cho chuyển đổi, chuyển nhượng đến năm 2013).

Năm 2012, thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Hưng Hà về dồn điền đổi thửa, UBND xã Đông Đô đã triển khai đến các thôn, theo đó tất cả các diện tích đất ruộng đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các hộ gia đình thì giữ nguyên giao cho họ, tức là diện tích gia đình anh Đ đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế thì giao cho gia đình anh Đ tiếp tục sử dụng, còn các diện tích đất ruộng khác thì chia lại. Vì vậy diện tích ruộng của ông T, bà Liên do gia đình anh Đ chuyển đổi vẫn giữ nguyên, ruộng của gia đình anh Đ do gia đình ông T cấy lúa phải chia lại, gia đình anh Đ và gia đình ông T lại thỏa thuận miệng đổi ruộng cho gia đình ông T cấy lúa được chia về vùng Chiềng Cao (hiện nay vùng này cũng nằm trong vùng được chuyển dịch cơ cấu kinh tế). Do đó hợp đồng chuyển đổi ruộng ban đầu giữa gia đình anh Đ và gia đình ông T đã bị sửa đổi. Sau đó gia đình ông T cấy được một năm rồi bỏ không cấy nữa. Như vậy hợp đồng chuyển đổi ruộng ban đầu giữa hai gia đình đã chấm dứt. Lẽ ra hai bên gia đình phải làm lại thủ tục đổi ruộng về vị trí mới cho nhau nhưng chưa làm ngay, đây là lỗi của hai bên. Năm 2013, khi Nhà nước không chia lại ruộng, gia đình ông T yêu cầu gia đình anh Đ phải mua ruộng hoặc đổi trả lại ruộng, gia đình anh Đ không đồng ý, vì gia đình anh Đ đã đầu tư công sức, tiền của để san lấp đất, đào ao, xây chuồng trại và trồng nhiều loại cây lâu năm trên đất và theo anh Đ đây chỉ là thủ tục giấy tờ hai bên chỉ làm lại thủ tục đổi vị trí ruộng mới cho nhau là xong. Theo nội dung văn bản chuyển nhượng giữa hai bên gia đình, về bản chất đây là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vì toàn bộ nội dung văn bản đều là chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, phương thức thanh toán là đổi đất trả đất mà hai bên đã thỏa thuận. Do đó quyền của bên chuyển nhượng là chấm dứt kể từ thời điểm hai bên bàn giao đất cho nhau, nên gia đình ông T không có quyền đòi lại thửa ruộng đã đổi cho gia đình anh Đ. Anh Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: Áp dụng Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 126 và Điều 131 Luật Đất đai năm 2013; Điều 455 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thế T và bà Đinh Thị L đòi đổi lại vị trí diện tích 534 m² đất ruộng cơ bản ở thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, mà gia đình ông đã chuyển đổi, chuyển nhượng cho anh Đinh Văn Đ và chị Đinh Thị Th (hiện nay anh Đ, chị Th đang quản lý sử dụng).

+ Về án phí: Buộc ông Đinh Thế T và bà Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004745 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành án phí.

+ Về chi phí tố tụng khác: Ông Đinh Thế T và bà Đinh Thị Liên phải chịu chi

phí thẩm định và định giá tài sản là 2.000.000 đồng (anh T1 đã nộp đủ).

- Ngày 19/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/3/2018 đối với bản án số 01/2018/DS-ST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà với nội dung:

+ Về thủ tục tố tụng: Hồ sơ vụ án thể hiện diện tích 534 m² đất tại thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà mà ông Đinh Thế T và anh Đinh Văn Đ chuyển đổi là đất ruộng cơ bản. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà không thu thập các tài liệu để xác định diện tích đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sử dụng của những ai (đất nông nghiệp cấp cho hộ gia đình hay cá nhân). Tại Biên bản xác minh ngày 15/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà với UBND xã Đông Đô thể hiện: diện tích đất nông nghiệp UBND xã Đông Đô giao cho hộ gia đình ông Đinh Thế T là 2134 m² (trong đó có mảnh ruộng ông T đã chuyển đổi cho anh Đ) tương ứng với 4 nhân khẩu; UBND xã Đông Đô giao cho hộ gia đình anh Đinh Văn Đ là 2860 m² (trong đó có mảnh ruộng anh Đ đã chuyển đổi cho ông T) tương ứng với 5 nhân khẩu. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà không đưa những người trong hộ gia đình ông T, anh Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện dẫn đến bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Liên là chưa phù hợp: Tại Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa ông Đinh Thế T và anh Đinh Văn Đ, thể hiện: ông T đổi ruộng cho anh Đ tại khu Lũ Đồng Trũng thôn Đông Đô Kỳ, diện tích 534 m², phương thức chuyển nhượng: đổi ruộng cho anh Đ về Lũ Đồng, thời gian chuyển nhượng đến hết năm 2013, người chuyển nhượng là ông Đinh Thế T và người nhận chuyển nhượng là anh Đinh Văn Đ, có xác nhận của UBND xã Đông Đô. Việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa ông T và anh Đ nêu trên không tuân thủ các quy định về hình thức của hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Đất đai: không được lập thành Hợp đồng, không công chứng chứng thực là vi phạm Điều 689, 693 Bộ luật Dân sự 2005. Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa ông T và anh Đ thể hiện thời gian chuyển nhượng đến hết năm 2013. Cho nên cần phải xác định thời hạn chuyển đổi chỉ đến hết năm 2013. Việc chuyển đổi chỉ thể hiện giữa cá nhân ông T và anh Đ không thể hiện sự đồng ý hoặc ủy quyền của các thành viên còn lại trong hộ gia đình là không phù hợp, vi phạm Điều 134 Bộ luật Dân sự 2005.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham

gia tố tụng, đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Ngày 09/3/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Đinh Thế T1 có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày diện tích đất mà ông T đã thỏa thuận đổi cho gia đình anh Đ thuộc tiêu chuẩn ruộng nông nghiệp của ông T, bà Đ, và các con là anh Đinh Thế T2, chị Đinh Thị B đều cư trú tại: thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, yêu cầu Tòa án phải đưa anh Tĩnh và chị Bình vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà và Đơn kháng cáo của anh Đinh Thế T1 đề ngày 09/3/2018 làm trong hạn luật định, anh T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng trong vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà thu thập và các chứng cứ do người kháng cáo cung

cấp trong giai đoạn xét xử phúc thẩm thì thấy: Theo Quyết định 652/QĐ-UBND ngày 17/11/1993 của UBND tỉnh Thái Bình thì vào thời điểm năm 1993, hộ gia đình ông Đinh Thế T có 04 nhân khẩu (gồm ông T, bà Đinh Thị L và 02 con là anh Đinh Thế T2, chị Đinh Thị B) được giao quyền sử dụng 2016 m² đất nông nghiệp; hộ gia đình anh Đinh Văn Đ có 06 nhân khẩu (gồm bố mẹ anh Đ ông Đinh Văn Hùng (chết năm 1996), bà Vũ Thị R, anh Đ, vợ anh Đ là chị Nguyễn Thị Th và 02 con anh Đ là Đinh Văn Th, Đinh Thị Nh) được quyền sử dụng 2520 m² đất nông nghiệp. Thực hiện Quyết định 948/QĐ-UBND ngày 25/9/2000 của UBND tỉnh Thái Bình, hộ gia đình ông T được chia thêm 204 m² đất nông nghiệp, hộ gia đình anh Đ được chia thêm 340m² đất nông nghiệp. Trong tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình ông T có 534 m² tại thửa 72 tờ bản đồ số 8 ở khu Lũ Đồng, thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô. Diện tích 534 m² ruộng cơ bản nêu trên ông T chuyển đổi cho anh Đinh Văn Đ vào năm 2007 để lấy diện tích 534 m² ruộng ở khu Chiềng Trùng, thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô. Đến năm 2012, thực hiện việc dồn điền đổi thửa thì UBND xã Đông Đô giao diện tích 534 m² ruộng mà anh Đ đổi cho ông T ở khu Chiềng Cao, thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, ông T chỉ sử dụng để cấy lúa 01 năm, sau đó không sử dụng và nói trả lại cho gia đình anh Đ. Như vậy, diện tích đất nông nghiệp mà ông T và anh Đ chuyển đổi cho nhau là các diện tích ruộng cơ bản được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao cho các thành viên trong hộ gia đình ông T và các thành viên trong hộ gia đình anh Đ. Vì vậy, cần phải đưa những người này vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ khi ông T và anh Đ chuyển đổi ruộng cho nhau thì những người này có biết và đồng ý việc chuyển đổi không.

[3] Xét thấy người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Đinh Thế T1 kháng cáo toàn bộ bản án và trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm anh T1 đề nghị Tòa án phải đưa các thành viên trong hộ gia đình ông T là anh Tỉnh và chị Bình vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông T.

[4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các thành viên trong hộ gia đình ông T, các thành viên trong hộ gia đình anh Đ - là những người cùng được nhà nước giao quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp hiện đang có tranh chấp trên vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng tại khoản 4 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Mặt khác, tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2017 của ông T và bà Liên chỉ có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh T1; trong khi đó tại giấy ủy quyền ngày 27/02/2017 ông T và bà Liên chỉ ủy quyền cho anh T1 viết đơn khởi kiện, tham gia tố tụng, chứ không ủy quyền khởi kiện. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về hình thức, nội

dung đơn khởi kiện thì người khởi kiện là cá nhân phải ký đơn khởi kiện. Như vậy, việc người khởi kiện là ông T và bà L không ký vào đơn khởi kiện là không đúng với quy định nêu trên.

[6] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung được. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà và một phần kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử lại theo quy định pháp luật. Do hủy án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết về nội dung vụ án.

[7] Ngoài ra xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 19/4/2017, đến ngày 23/01/2018 mới có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án ngày 19/10/2017 với lý do cần đợi kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản là không có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần phải rút kinh nghiệm.

[8] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy để giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả số tiền 300.000 đồng anh T1 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản sẽ được quyết định khi vụ án được xét xử lại.

- Án dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Thế T và bà Đinh Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh Đinh Thế T1 số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm

ứng án phí theo Biên lai thu số 0005077 ngày 09/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thái Hà